Biểu số: 01

BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU, QUYẾT ĐỊNH GIAO DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃNĂM 2024

(Kèm theo Báo cáo số 36/BC-UBND ngày 14 tháng 03 năm 2024)

ĐVT: Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	UBND huyện giao	HĐND xã quyết định	UBND xã giao	SO SÁNH				Ghi chú
					HĐND xã/UBND huyện		UBND xã/HĐND xã		
					%	Số chênh lệch	%	Số chênh lệch	
1	2	3	4	5	6	7=4-3	8	9=5-4	10
	TỔNG SỐ THU	**6.721.160.000**	**6.643.160.000**	**6.643.160.000**	**99**		**100**		
I	**Các khoản thu 100%**	**43.000.000**	**43.000.000**	**43.000.000**	**100**		**100**		
	- Phí, lệ phí	37.500.000	37.500.000	37.500.000	100		100		
	- Thu từ quỹ công ích và thu hoa lợi công sản khác								
	- Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp								
	- Thu phạt, tích thu khác theo quy định								
	- Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định								
	- Thu đóng góp của nhân dân theo quy định								
	- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân								
	- Thu khác	5.500.000	5.500.000	5.500.000	**100**		**100**		
II	**Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)**	**258.000.000**	**180.000.000**	**180.000.000**	**70**		**100**		
1	**Các khoản thu phân chia**	**7.000.000**	**7.000.000**	**7.000.000**	**100**		**100**		
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp								
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình								
	- Lệ phí môn bài thu từ hộ cá nhân, hộ kinh doanh	7.000.000	7.000.000	7.000.000	**100**		**100**		
	- Lệ phí trước bạ nhà đất								
2	**Các khoản thu phân chia do cấp tỉnh quy định**	**251.000.000**	**173.000.000**	**173.000.000**					
	- Thu thuế GTGT (Ngoài quốc doanh)	54.000.000	54.000.000	54.000.000	**100**		**100**		
	- Thuế thu nhập cá nhân	27.000.000			**0**				
	- Thu tiền sử dung đất	170.000.000	119.000.000	119.000.000	**70**		**100**		
III	**Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu**								

STT	CHỈ TIÊU	UBND huyện giao	HĐND xã quyết định	UBND xã giao	SO SÁNH				Ghi chú
					HĐND xã/UBND huyện		UBND xã/HĐND xã		
					%	Số chênh lệch	%	Số chênh lệch	
IV	**Thu chuyển nguồn**								
V	**Thu kết dư ngân sách năm trước**								
VI	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	**6.420.160.000**	**6.420.160.000**	**6.420.160.000**					
	- Bổ sung cân đối ngân sách	5.221.800.000	5.221.800.000	5.221.800.000					
	- Bổ sung có mục tiêu	1.198.360.000	1.198.360.000	1.198.360.000					